

Số: 47 /TM-BVUB

Bắc Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ tư vấn đấu thầu.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-SYT ngày 19/01/2024 về việc giao dự toán NSNN năm 2024 (lần 1) của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ-BVUB ngày 29/5/2024 của Giám đốc bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt kế hoạch “Thuê phần mềm quản lý thông tin bệnh viện (HIS), bệnh án điện tử (EMR) và tích hợp phần mềm xét nghiệm (LIS), tích hợp phần mềm truyền tải hình ảnh (PACS)”;

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang có nhu cầu thuê dịch vụ thẩm định giá cho gói thầu “Thuê phần mềm quản lý thông tin bệnh viện (HIS), bệnh án điện tử (EMR) và tích hợp phần mềm xét nghiệm (LIS), tích hợp phần mềm truyền tải hình ảnh (PACS)”.

Một số thông tin chính về dự toán mua sắm như sau:

1. Tên dự toán: Thuê phần mềm quản lý thông tin bệnh viện (HIS), bệnh án điện tử (EMR) và tích hợp phần mềm xét nghiệm (LIS), tích hợp phần mềm truyền tải hình ảnh (PACS).

2. Bên mời thầu – Chủ đầu tư: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang

3. Giá dự toán: 1.440.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu đồng chẵn*)

4. Nguồn vốn: Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp công và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

5. Danh mục dịch vụ: Có danh mục chi tiết kèm theo tại Phụ lục.

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang trân trọng kính mời các Nhà thầu đủ năng lực và kinh nghiệm báo giá dịch vụ thẩm định giá cho gói thầu Thuê phần mềm quản lý thông tin bệnh viện (HIS), bệnh án điện tử (EMR) và tích hợp phần mềm xét nghiệm (LIS), tích hợp phần mềm truyền tải hình ảnh (PACS).

Nhà thầu cung cấp dịch vụ thẩm định giá phải đảm bảo các điều kiện sau đây: Có đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp có ngành nghề kinh doanh dịch vụ thẩm định giá (cụ thể: Mã ngành, nghề kinh doanh: 7020 – Chi tiết: thẩm định giá gói thầu).

- Báo giá kèm theo hồ sơ năng lực của các Nhà thầu được gửi về địa chỉ như sau: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang - xã Tân Mỹ, TP Bắc Giang.

- Số điện thoại liên hệ: Đ/c Quyền- Phòng Kế hoạch tổng hợp- ĐT: 0986798421.

Địa chỉ Email nhận báo giá: quangquyen2015@gmail.com.

Thời gian nhận báo giá từ ngày đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Đơn vị đến hết 16 giờ 30 phút ngày 4/6/2024 hoặc đến khi đơn vị nhận được từ 03 báo giá của các đơn vị cung cấp chào giá đến Bệnh viện.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, HSĐT



Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHI TIẾT DỊCH VỤ

(Kèm theo Thư mời số 47 /TM-BVUB ngày 31 /5/2024 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang)

I. Phân hệ quản lý bệnh viện HIS

1. Phân hệ đón tiếp
1.1. Đăng ký khám cho bệnh nhân mới
1.2. Đăng ký khám cho bệnh nhân cũ
1.3. Hiện thị lịch sử khám bệnh của bệnh nhân cũ
1.4. Nhập thông tin thẻ BHYT, giấy giới thiệu
1.5. Chuyển bệnh nhân vào một hoặc nhiều phòng khám
1.6. Cấp số thứ tự xếp hàng khám bệnh (<i>STT thường, STT ưu tiên, STT đặt trước, STT cấp cứu</i>)
1.7. In phiếu khám
1.8. Hiện thị trạng thái các phòng khám (số lượng chờ khám/đang khám/đã kết thúc khám)
1.9. Thu tiền nhanh khi đăng ký khám
1.10. In thẻ bệnh nhân
1.11. Đọc mã thẻ BHYT, thẻ BN, CCCD tự động bằng mã vạch 2 chiều
1.12. Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động
1.13. Dễ dàng tạo thêm nhiều loại đối tượng bệnh nhân theo đặc thù bệnh viện phục vụ tính toán chi phí điều trị, lấy báo cáo và tổng hợp số liệu
1.14 Quản lý thông tin bệnh nhân: mã bệnh nhân, thẻ BHYT, CCCD, thông tin hành chính, nhân khẩu học, đối tượng thẻ BHYT, ưu tiên, thông tin khám chữa bệnh ban đầu..
1.15 Thống kê bệnh nhân theo phòng khám

1.16 Quản lý tiếp đón theo nhân viên tiếp đón
1.17 Quản lý tiếp đón theo khoa phòng
1.18 Quản lý đăng ký online
1.19 Quản lý lịch sử khám bệnh chữa bệnh
1.20 Quản lý mã bệnh nhân, thẻ BHYT, CCCD
2. Phân hệ quản lý khám bệnh ngoại trú
2.1. Màn hình hiển thị bệnh nhân chờ khám
2.2. Phát loa bệnh nhân vào khám
2.3. Nhập thông tin khám bệnh, hỏi bệnh
2.4. Chỉ định cận lâm sàng (xét nghiệm, CDHA)
2.5. Chỉ định các dịch vụ PTTT
2.6. Tạo các mẫu (bộ) xét nghiệm, CDHA
2.7. Xem và in kết quả cận lâm sàng
2.8. Nhập chẩn đoán ban đầu, bệnh chính, bệnh kèm theo theo ICD10
2.9. Kê đơn thuốc BHYT, đơn thuốc mua ngoài
2.10. Sử dụng đơn thuốc mẫu, đơn thuốc cũ
2.11. Nhập xử trí (kết thúc khám, điều trị ngoại trú, nhập viện, chuyển tuyến ...)
2.12. In tóm tắt bệnh án (thay cho sổ khám bệnh)
2.13. Hẹn lịch khám lại
2.14. Quản lý phòng lưu bệnh nhân
2.15. Quản lý tủ trực của các phòng khám
2.16. In Đơn thuốc
2.17. In Đơn thuốc dịch vụ
2.18. In Đơn thuốc BHYT

2.19. In Phiếu tư vấn thực phẩm chức năng
2.20. In Đơn thuốc hương thần
2.21. In Đơn thuốc gây nghiện
2.22. In Phiếu khám vào viện
2.23. In Phiếu thực hiện chuyên khoa
2.24. In Phiếu chỉ định Cận Lâm Sàng
2.25. In Đơn vật tư
2.26. In Phiếu điều trị ngoại trú
2.27. In Phiếu nghỉ ốm
2.28. In Phiếu dự trừ máu
2.29. In Giấy ra viện, chuyển tuyến...
2.30. Thống kê bệnh nhân theo nhiều tiêu chí dữ liệu
2.31. Quản lý bệnh án ngoại trú
2.32. Kiểm tra trùng lặp chỉ định cận lâm sàng
3. Phân hệ quản lý nhập viện
3.1. In phiếu khám bệnh vào viện
3.2. Tiếp nhận bệnh nhân nhập viện
3.3. Cấp số lưu trữ cho HSBA nhập viện
3.4. Chức năng hủy nhập viện
3.5. Chức năng nhập viện cho bệnh nhân điều trị theo đợt
4. Phân hệ quản lý điều trị nội trú
4.1. Tiếp nhận bệnh nhân nhập viện
4.2. Nhập thông tin của hồ sơ bệnh án, in hồ sơ bệnh án

4.3. Chỉ định cận lâm sàng (xét nghiệm, CDHA)
4.4. Chỉ định các dịch vụ PTTT
4.5. Tạo các mẫu (bộ) xét nghiệm, CDHA
4.6. Xem, in kết quả cận lâm sàng
4.7. Kê đơn thuốc, vật tư
4.8. Tổng hợp thuốc, vật tư bằng gửi xuống khoa dược à đi lĩnh thuốc
4.9. In sổ phát thuốc để chia thuốc cho bệnh nhân
4.10. In tờ điều trị để dán HSBA
4.11. Quản lý giường bệnh, buồng bệnh
4.12. Quản lý bệnh nhân nội trú nhưng điều trị ngoại viện (bệnh nhân bán trú)
4.13. Tích hợp ICD10, đơn thuốc mẫu, đơn thuốc cũ
4.14. Quản lý tủ trực thuốc, vật tư
4.15. Hẹn lịch tái khám, lịch điều trị
4.16. Tạo Phiếu chăm sóc kế hoạch
4.17. Tạo Phiếu theo dõi truyền dịch
4.18. Tạo Giấy thử phản ứng thuốc
4.19. Tạo Giấy chấp nhận PTTT
4.20. Tạo Biên bản hội chẩn
4.21. Tạo Biên bản kiểm điểm tử vong
4.22. Tạo Phiếu truyền máu
4.23. Tạo Sơ kết 15 ngày điều trị
4.24. Tạo Phiếu thăm dò chức năng hô hấp
4.25. Tạo Phiếu chuyển tuyến điều trị kết hợp
4.26. Tạo Biên bản hội chẩn phẫu thuật

4.27. Tạo Bảng kiểm tra an toàn trước mổ
4.28. Tạo Phiếu khám gây mê trước mổ
4.29. Tạo Phiếu theo dõi chức năng sống _Cấp1
4.30. Tạo Phiếu theo dõi chức năng sống _Cấp 2
4.31. Tạo Phiếu theo dõi chức năng sống _Cấp 3
4.32. Tạo Phiếu gây mê hồi sức
4.33. Tạo Biểu đồ chuyển dạ
4.34. Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng
4.35. Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng _Trẻ em
4.36. Tạo Phiếu thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng
4.37. Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng _Bác sĩ
4.38. Tạo Phiếu chuẩn bị bệnh nhân trước mổ
4.39. Tạo Phiếu chuẩn bị và bàn giao bệnh nhân
4.40. Tạo Thẻ theo dõi dị ứng
4.41. Tạo Bản cam kết
4.42. Tạo Phiếu phân tích thuốc
4.43. Tạo Bảng bàn giao người bệnh
4.44. Tạo Biên bản đông y _GMHS
4.45. Tạo Khám trước gây mê
4.46. Tạo Tiền sử dị ứng
4.47. Tạo Giấy báo tử
4.48. Tạo Phiếu chẩn đoán tử vong
4.49. Tạo Giấy chứng nhận thương tích
4.50. Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng _Người lớn

4.51. Tạo Sổ mời hội chẩn
4.52. Tạo Sổ hội chẩn
4.53. Tạo Phiếu người bệnh ra viện
4.54. Tạo Phiếu phục hồi chức năng lượng giá hoạt động
4.55. Tạo Phiếu khám và chỉ định phục hồi chức năng
5. Phân hệ quản lý viện phí
5.1. Quản lý danh mục giá dịch vụ kỹ thuật (<i>giá bảo hiểm, giá viện phí, giá yêu cầu, giá nước ngoài</i>)
5.2. Mỗi dịch vụ được gán một loại hình thu phí linh hoạt (<i>BHYT, thu phí, yêu cầu, BHYT kết hợp yêu cầu, hao phí, phụ thu, thu khác ...</i>)
5.3. Quản lý thu phí ngoại trú
5.4. Quản lý thu phí nội trú
5.5. Chức năng thu tiền hóa đơn đỏ, thu tạm ứng, hoàn ứng
5.6. Cho phép tự nhập giá khi chỉ định dịch vụ
5.7. Quản lý chi phí vật tư tiêu hao (<i>hao phí công khám, hao phí ngày giường, hao phí PTTT, hao phí cận lâm sàng</i>)
5.8. Cài đặt các gói dịch vụ
5.9. Quản lý miễn giảm
5.10. Quản lý hoa hồng bác sĩ
5.11. In các báo cáo, sổ của tài chính kế toán
5.12. Có thể tạo nhiều đối tượng dịch vụ, đối tượng thanh toán viện phí theo yêu cầu bệnh viện
5.13 Có thể cấu hình các đơn giá, chi phí dịch vụ theo khoa phòng, tòa nhà..
5.14. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_ Viện phí

5.15. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú _ BHYT
5.16. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú _ Viện phí
5.17. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú _ BHYT
5.18. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú _ Dịch vụ
5.19. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú _ Dịch vụ
5.20. In Phiếu hoàn tiền
5.21. In Phiếu tạm ứng
5.22. In Phiếu hoàn ứng
5.23. In Phiếu miễn giảm
5.24. In Phiếu thu tiền
5.25. In Phiếu thanh toán _ 6556
5.26. In Phiếu thanh toán _ 6556 _ thẻ ghép 2
5.27. In Phiếu thanh toán _ 6556 _ thẻ ghép 3
5.28. In Phiếu thanh toán _ 6556 _ thẻ ghép 4
5.29. In Phiếu thanh toán _ 6556 _ thẻ ghép 5
5.30. Báo cáo doanh thu theo phiếu thu hàng ngày
5.31. Báo cáo doanh thu theo phiếu thu
5.32. Báo cáo doanh thu BHYT, viện phí
5.33. Báo cáo doanh thu theo khoa phòng
5.34. Báo cáo doanh thu theo phòng thực hiện
5.35. Báo cáo doanh thu theo bác sĩ
5.36. Báo cáo doanh thu theo dịch vụ chi tiết
6. Phân hệ quản lý bảo hiểm y tế
6.1. Quản lý thông tin thẻ BHYT (<i>nhập, sửa, xóa, tìm ...</i>)

6.2. Bệnh nhân BHYT khi quay lại khám lần sau thì chỉ cần nhập mã thẻ, không cần
nhập thông tin bệnh nhân nữa
6.3. Tự động tra cứu xác định tính hợp lệ của thẻ BHYT ở một số thời điểm trong quy
trình KCB (tiếp đón, nhập khoa, ra viện ...)
6.4. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh (CV6556) Ngoại trú
6.5. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh (CV6556) Nội Trú
6.6. In báo cáo 14a/BHYT: Thống kê chi phí khám chữa bệnh ngoại trú theo các nhóm chuyên môn kỹ thuật, export ra Excel
6.7. In báo cáo 14a-CT/BHYT: Thống kê chi phí khám chữa bệnh ngoại trú theo các nhóm chuyên môn kỹ thuật (chi tiết), export ra Excel
6.8. In báo cáo 14b/BHYT: Thống kê chi phí khám chữa bệnh nội trú theo các nhóm chuyên môn kỹ thuật, export ra Excel
6.9. In báo cáo 14b-CT/BHYT: Thống kê chi phí khám chữa bệnh nội trú theo các nhóm chuyên môn kỹ thuật (chi tiết), export ra Excel
6.10. In báo cáo 19/BHYT: Thống Kê Vật Tư Y Tế Thanh Toán BHYT, export ra Excel
6.11. In báo cáo 20/BHYT: Thống Kê Thuốc Thanh Toán BHYT, export ra Excel
6.12. In báo cáo 21/BHYT: Thống Kê Dịch Vụ Kỹ Thuật Thanh Toán BHYT, export ra Excel
6.13. In báo cáo 25a-CT/BHYT: Tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh ngoại trú (chi tiết), export ra Excel
6.14. In báo cáo 25a-TH/BHYT: Tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh ngoại trú (tổng hợp), export ra Excel

6.15. In báo cáo 26a-CT/BHYT: Tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh nội trú (chi tiết), export ra Excel
6.16. In báo cáo 26a-TH/BHYT: Tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh nội trú (tổng hợp), export ra Excel
6.17. In báo cáo BHYT_79b_80b_CV3360, export ra Excel
6.18. In báo cáo BHYT_79b_80b_CV3360_KCBBD, export ra Excel
6.19. In báo cáo C79a – HD: Danh sách người bệnh BHYT khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán, export ra Excel
6.20. In báo cáo C80a – HD: Danh sách người bệnh BHYT khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán, export ra Excel
6.21. In báo cáo BHYT C79HD, export ra Excel
6.22. In báo cáo BHYT C80HD, export ra Excel
6.23. In báo cáo BHYT C79HD TH, export ra Excel
6.24. In báo cáo BHYT C79HD CMKT, export ra Excel
6.25. In báo cáo BHYT C80HD CMKT, export ra Excel
6.26. Ánh xạ danh mục tương đương với danh mục dịch vụ/thuốc của bệnh viện
6.27. Kết xuất XML theo chuẩn 4210 để gửi thông tin lên cổng thông tin BHXH (luôn cập nhật theo các quy định mới nhất)
6.28. Tự động kiểm tra lỗi XML trước khi gửi dữ liệu XML lên cổng BHYT
6.29. Import danh sách thẻ BHYT từ Excel
6.30. Xem/kiểm tra được thông tin file xml trong quá trình điều trị 1 cách dễ dàng
6.31. Xuất hồ sơ chứng từ theo chuẩn XML lên cổng BHXH
6.32. Import được trạng thái kết xuất XML từ phần mềm VAS và kết quả trên cổng BHXH để dễ dàng đối soát và xuất lại hồ sơ lỗi
7. Phân hệ quản lý phẫu thuật, thủ thuật

7.1. Gửi yêu cầu phẫu thuật, thủ thuật
7.2. Nhập thông tin phẫu thuật, thủ thuật
7.3. Quản lý phòng mổ, lịch mổ
7.4. Quản lý phẫu thuật chính, phụ
7.5. In giấy chứng nhận PTTT
7.6. Tính công PTTT
7.7. Vẽ lược đồ PTTT
7.8. Quản lý ekip PTTT, chia doanh thu PTTT
7.9 Sắp xếp lịch phẫu thuật, thủ thuật, chỉ định phẫu thuật, thủ thuật cho người bệnh; Họ và tên, ngày - giờ thực hiện, phẫu thuật viên chính, người gây mê và các thành viên tham gia; loại phẫu thuật, thủ thuật, giá của từng phẫu thuật thủ thuật.
7.10 Quản lý các thông tin trong biên bản phẫu thuật, kết quả thực hiện phẫu thuật, thủ thuật.
8. Phân hệ quản lý dược
8.1. Quản lý danh mục thuốc
8.2. Quản lý danh mục kho, tủ trực
8.3. Nhập thuốc từ nhà cung cấp
8.4. Xuất thuốc đi các kho lẻ
8.5. Xuất thuốc cho các khoa phòng
8.6. Quản lý trả thuốc
8.7. Xuất thuốc theo 2 giai đoạn: trừ khả dụng và trừ tồn
8.8. Xuất thuốc theo phương pháp FIFO (nhập trước xuất trước)
8.9. Quản lý theo lô (<i>kiểm soát chính xác những lô thuốc nào đang còn trong kho, mỗi lô còn số lượng bao nhiêu</i>)

8.10. Quản lý đầu thầu thuốc và theo dõi quá trình nhập hàng tương ứng với kế hoạch đầu thầu
8.11. Cảnh báo thuốc <i>(các đơn có 2 thuốc cùng hoạt chất, có tương tác thuốc, có 2 thuốc kháng sinh)</i>
8.12. Kiểm kê thuốc, hủy thuốc
8.13. Quản lý hạn sử dụng thuốc
8.14. Quản lý thuốc sắp hết số lượng
8.15. Thẻ kho
8.16. Biên bản kiểm nhập
8.17. Báo cáo tổng hợp phiếu nhập kho
8.18. Báo cáo tổng hợp nhập – xuất – tồn
8.19. Báo cáo tổng hợp sử dụng thuốc theo khoa
8.20 Báo cáo tổng hợp thuốc nhập kho từ nhà cung cấp
8.21 Báo cáo dự dụng thuốc và số ca định mức
8.22 Thuốc cần quang: Báo cáo sử dụng thuốc và số ca (lĩnh BN)
8.23 Báo cáo sử dụng thuốc hao phí
8.24 Báo cáo sử dụng thuốc theo QĐ 4069
8.25 Báo cáo Công tác Dược theo QĐ 4069
8.26 Báo cáo Nhập xuất tồn của tổng toàn viện theo tháng, quý, năm
8.27 Báo cáo Bộ y tế
8.28 Báo cáo Nhập xuất tồn thuốc GN-HTT và thuốc kiểm soát đặc biệt
8.29 Báo cáo sử dụng thuốc thanh toán theo nhóm tác dụng tại các khoa
8.30 Báo cáo sử dụng thuốc theo nhóm tiêu chí kỹ thuật trong thông tư 15/2019/TT-BYT

8.31 Danh sách bệnh nhân sử dụng pha truyền thuốc ung thư theo từng bệnh nhân, theo từng khoa phòng
8.32 Quản lý xuất nhập tồn (kho chính, kho nội trú, kho ngoại trú, các khoa, tủ trực)
9. Phân hệ quản lý nhà thuốc
9.1. Nhập thuốc trực tiếp từ nhà cung cấp, từ kho chính của bệnh viện
9.2. Xuất thuốc cho bệnh nhân (nhận đơn từ khoa phòng)
9.3. Xuất thuốc cho khách lẻ
9.4. Quản lý lô, hạn dùng, thuốc sắp hết số lượng
9.5. Quản lý trả thuốc
9.6. Kiểm kê thuốc, hủy thuốc
9.7. Báo cáo nhà thuốc
9.8. Bảng kê đơn thuốc tại quầy
9.9. Tổng hợp đơn thuốc bán
9.10. Báo cáo chi tiết đơn thuốc theo bác sĩ
9.11. Gửi dữ liệu lên cổng dược quốc gia
9.12 Xuất dữ liệu chạy phần mềm tương tác thuốc Navicat
9.13 Biên bản kiểm nhập
10. Phân hệ quản lý vật tư
10.1. Quản lý danh mục vật tư
10.2. Quản lý danh mục kho, tủ trực
10.3. Nhập vật tư từ nhà cung cấp
10.4. Xuất vật tư đi các kho lẻ
10.5. Xuất vật tư cho các khoa phòng

10.6. Xuất trực tiếp cho bệnh nhân
10.7. Xuất vật tư cho khách lẻ
10.8. Quản lý trả vật tư
10.9. Xuất vật tư theo 2 giai đoạn: trừ khả dụng à trừ tồn
10.10. Xuất vật tư theo phương pháp FIFO (nhập trước xuất trước)
10.11. Quản lý theo lô (<i>kiểm soát chính xác những lô vật tư nào đang còn trong kho, mỗi lô còn số lượng bao nhiêu</i>)
10.12. Quản lý đầu thầu vật tư và theo dõi quá trình nhập hàng tương ứng với kế hoạch đầu thầu
10.13. Quản lý hạn sử dụng vật tư
10.14. Quản lý vật tư sắp hết số lượng
10.15. Thẻ kho
10.16. Biên bản kiểm nhập
10.17. Báo cáo tổng hợp phiếu nhập kho
10.18. Báo cáo tổng hợp nhập – xuất – tồn vật tư
10.19. Báo cáo tổng hợp sử dụng vật tư theo khoa
11. Phân hệ quản lý ngân hàng máu (kho máu)
11.1. Quản lý danh mục bịch máu trong kho
11.2. Khoa lâm sàng dự trữ máu
11.3. Kho máu duyệt dự trữ
11.4. Quản lý phát bịch máu
11.5. In phiếu truyền máu, phiếu lĩnh/phát máu theo quy định
11.6. Tự động chỉ định các xét nghiệm khi chỉ định máu, khi phát máu, trước truyền máu

12. Quản lý trang thiết bị
12.1. Quản lý danh mục trang thiết bị
12.2. Quản lý thông tin chi tiết trang thiết bị
13. Phân hệ quản lý kho hồ sơ bệnh án
13.1. Cấp phát mã số hồ sơ bệnh án khi nhập viện.
13.2. Có thể cấp mã số mới hoặc tái sử dụng mã số cũ của bệnh nhân (<i>tùy theo mô hình quản lý của bệnh viện</i>)
13.3. Quản lý nhập HSBA vào kho
13.4. Quản lý xuất HSBA ra khỏi kho
13.5. Quản lý hủy, mất HSBA
13.6. In báo cáo kho HSBA
13.7. Khai thác bệnh án
13.8. Lưu trữ và khôi phục hồ sơ bệnh án
14. Phân hệ quản lý điều dưỡng
14.1. Tạo các mẫu chăm sóc người bệnh
14.2. Nhập liệu và theo dõi thông tin chăm sóc người bệnh
14.3. Quản lý kế hoạch chăm sóc của điều dưỡng (<i>Nursing Care Plan</i>)
14.4. Quản lý chẩn đoán của điều dưỡng (nursing diagnoses)
14.5. Quản lý can thiệp của điều dưỡng (nursing intervention)
14.6. Danh sách công việc (task list) của điều dưỡng
14.7. Cảnh báo nếu chưa có kế hoạch chăm sóc
14.8. Cảnh báo nếu kế hoạch chăm sóc chưa hoàn thành
15. Phân hệ quản lý dinh dưỡng
15.1. Đăng ký suất ăn nhân viên

15.2. Thống kê suất ăn nhân viên
15.3. Quản lý danh mục suất ăn bệnh nhân
15.4. Chỉ định suất ăn bệnh nhân
15.5. Duyệt, tổng hợp suất ăn cho bệnh nhân
15.6. Tự động tính chi phí suất ăn cho bệnh nhân
15.7. Quản lý suất ăn cho bệnh nhân
16. Phân hệ kiosk thông tin bệnh viện (lấy số thứ tự đón tiếp)
16.1. Lấy số thứ tự đón tiếp
16.2. Check in (xác nhận đến khám cho bệnh nhân đã đặt lịch hẹn)
16.3. Đặt lịch khám
16.4. Xem bảng giá dịch vụ khám chữa bệnh tại bệnh viện
16.5. Xem sơ đồ bệnh viện
16.6. Xem bệnh án điện tử
19. Phân hệ thống kê báo cáo
19.1. In các mẫu sổ do Bộ y tế ban hành
19.2. In các báo cáo bệnh viện gửi cho Sở y tế, Bộ y tế
19.3. In các báo cáo cho các khoa phòng (phòng khám, nội trú, cận lâm sàng, dược, vật tư, tài chính kế toán, kế hoạch tổng hợp)
19.4. Các báo cáo thống kê theo đặc thù riêng của bệnh viện
19.5. Các báo cáo bệnh viện theo thời gian thực hoặc định kỳ
19.6. Các mẫu báo cáo thống kê trên phần mềm
19.7. Báo cáo doanh thu theo phiếu thu
19.8. Báo cáo doanh thu theo loại hình dịch vụ
19.9. Báo cáo doanh thu dịch vụ làm thêm

19.10. Báo cáo doanh thu theo phòng thực hiện
19.11. Báo cáo doanh thu theo phòng khám
19.12. Báo cáo chia hoa hồng cho bác sĩ chỉ định
19.13. Báo cáo chia hoa hồng cho bác sĩ thực hiện
19.14. Báo cáo doanh thu theo nhóm báo cáo
19.15. Báo cáo số lượng thực hiện dịch vụ theo nhóm báo cáo
19.16. Báo cáo số lượng thực hiện dịch vụ theo phòng thực hiện
19.17. Báo cáo tình hình tai nạn thương tích
19.18. Báo cáo tình hình tai nạn giao thông
19.19. Báo cáo bệnh nhân chuyển tuyến
19.20. Báo cáo bệnh nhân chuyển đến
19.21. Báo cáo trang thiết bị y tế
19.22. Báo cáo trang thiết bị y tế toàn viện
19.23. Báo cáo doanh thu theo loại hình dịch vụ
19.24. Báo cáo doanh thu theo phiếu thu
19.25. Báo cáo hoạt động khám bệnh
19.26. Báo cáo hoạt động tài chính
19.27. Báo cáo hoạt động bệnh viện
19.28. Báo cáo doanh thu theo bệnh nhân
19.29. Báo cáo doanh thu theo bác sĩ
19.30. Báo cáo hoạt động xét nghiệm
19.31. Báo cáo hoạt động chẩn đoán hình ảnh
19.32. Danh sách Labo
19.33. Danh sách bệnh nhân hẹn khám

19.34. Danh sách bệnh nhân
19.35. Báo cáo doanh thu theo bệnh nhân chi tiết
19.36. Báo cáo hoạt động khám chữa bệnh bệnh viện
19.37. Báo cáo hoạt động điều trị
19.38. Báo cáo doanh thu theo dịch vụ chi tiết
19.39. Báo cáo tồn dư ký quỹ
19.40. Báo cáo công khai viện phí
19.41. Báo cáo hoạt động điều trị ngoại trú
19.42. Báo cáo tổng hợp ung thư theo giai đoạn
19.43. Biểu 15/BCH - Tình Hình Bệnh Tật Và Tử Vong Tại Bệnh Viện Theo ICD10
19.44. Biểu 14/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Bệnh Truyền Nhiễm Gây Dịch
19.45. Biểu 11.1/BCH - Hoạt Động Khám Chữa Bệnh
19.46. Biểu 11.2/BCH - Hoạt Động Khám Bệnh Dự Phòng, Tử Vong Và Cận Lâm Sàng
19.47. Biểu 13/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Do Tai Nạn Thương Tích
19.48. Biểu 10/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Các Bệnh Có Vắc Xin Tiêm Chủng Của Trẻ Em
19.49. Danh sách bệnh nhân ngoại trú
19.50. Danh sách bệnh nhân nội trú
19.51. Biểu 6/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Các Bệnh Do Tai Biến Sản Khoa
19.52. Biểu 16/BCH - Tình Hình Tử Vong Tại Cộng Đồng
19.53. Báo cáo danh sách bệnh nhân theo bệnh

19.54. Danh sách bệnh nhân phẫu thuật, thủ thuật
19.55. Báo cáo sử dụng thuốc
19.56. Danh sách bệnh nhân chuyển đối tượng
19.57. Báo cáo nhân sự toàn viện
19.58. Báo cáo đề tài nguyên cứu khoa học
19.59. Báo cáo hoạt động cải tiến chất lượng
19.60. Báo cáo chỉ đạo tuyến - công tác đi tuyến
19.61. Báo cáo chỉ đạo tuyến - đào tạo
19.62. Báo cáo chỉ đạo tuyến - tập huấn chỉ đạo
19.63. B01: Thống Kê Tình Hình Cán Bộ, Công Chức Viện Chức
19.64. B02: Thống Kê Hoạt Động Khám Bệnh
19.65. B03: Thống Kê Hoạt Động Điều Trị
19.66. B04: Thống Kê Hoạt Động PTTT
19.67. B06: Thống Kê Hoạt Động Cận Lâm Sàng
19.68. Thống Kê Chất Lượng Khám Bệnh
19.69. Báo Cáo Chất Lượng Thực Hiện Xét Nghiệm
19.70. Báo Cáo Chất Lượng Thực Hiện Chẩn Đoán Hình Ảnh
19.71. Báo Cáo Chất Lượng Cấp Thuốc
19.72. Danh Sách Bệnh Nhân Duyệt Giám Định
19.73. Danh Sách Bệnh Nhân Sử Dụng Giấy Khai Sinh, Giấy Chứng Sinh
19.74. Danh Sách Hồ Sơ Bệnh Án Đã Lưu Trữ
19.75. Danh Sách Bệnh Nhân Thay Đổi Thông Tin
19.76. Thống Kê Tai Nạn Thương Tích
19.77. Hoạt động điều trị excel

19.78. Thống kê tổng hợp vật tư y tế sử dụng
19.79. Thống kê tổng hợp thuốc sử dụng
19.80. Thống kê tổng hợp dịch vụ kỹ thuật sử dụng
19.81. Báo Cáo Chi Tiết Thu Chi Dịch Vụ
19.82. Báo Cáo Chia Thuởng Theo Bác Sĩ Điều Trị
19.83. Báo Cáo Chỉ Định Cận Lâm Sàng
19.84. Báo Cáo Danh Sách Bệnh Nhân Hiện Diện
19.85. Báo Cáo Tổng Hợp Ung Thư Theo Đơn Vị Hành Chính
19.86. Báo Cáo Tổng Chế Độ Chăm Sóc Và Dinh Dưỡng Của Bệnh Nhân
19.87. Báo cáo doanh thu theo phiếu thu khám sức khỏe
19.88. Báo cáo doanh thu theo phiếu thu đề tài nghiên cứu
19.89. Danh sách bệnh nhân nghiên cứu cận lâm sàng
19.90. Báo cáo thống kê dịch vụ đã chỉ định
19.91. Báo cáo số lượng dịch vụ đã chỉ định
19.92. Biểu 9 - TT37
19.93. Thống kê thanh toán bệnh nhân ngoại trú
19.94. Thống kê thanh toán bệnh nhân nội trú
19.95. Báo cáo khám chữa bệnh theo khoa phòng
19.96. Báo cáo khám chữa bệnh theo ICD10
19.97. Báo cáo sử dụng vật tư
19.98. Báo Cáo Chờ Thực Hiện Xét Nghiệm
19.99. Báo cáo công khám theo bác sĩ
19.100. Báo cáo công nợ chi phí lớn
19.101. Báo cáo chi phí bệnh nhân

19.102. Báo cáo doanh thu theo phiếu thu hàng ngày
19.103. Báo cáo theo dõi viện phí
19.104. Báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học
19.105. Báo Cáo Chất Lượng Chờ Thực Hiện Chẩn Đoán Hình Ảnh
19.106. Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án
19.107. Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong
19.108. Danh sách quản lý viện phí
19.109. Quản lý quy trình chuyên môn
19.110. Thống Kê Tổng Thời Gian Khám Bệnh
19.111. Danh sách bệnh nhân khám bệnh
19.112. Báo cáo nguồn chi trả dịch vụ
19.113. Báo cáo VTYT, hóa chất theo dịch vụ kỹ thuật
19.114. Báo cáo số đặt vòng
19.115. Báo cáo nhập xuất tồn vật tư y tế tại khoa
19.116. Báo cáo số đẻ
19.117. Thống kê bệnh nhân theo thời điểm
19.118. Báo cáo thống kê chờ thực hiện CLS
19.119. Báo cáo tương tác thuốc
19.120. Báo cáo giao ban TCKT
19.121. Danh sách thu viện phí theo đề án xã hội hóa
19.122. Báo cáo thu viện phí theo đề án xã hội hóa
19.123. Báo cáo tổng hợp thanh toán thuốc
19.124. Tổng hợp thanh toán vật tư y tế
19.125. Tổng hợp thanh toán dịch vụ kỹ thuật

19.126. Danh sách bệnh nhân thực hiện DVKT đã thanh toán
19.127. Bảng thống kê dịch vụ kỹ thuật thanh toán
20. Phân hệ quản trị hệ thống
20.1. Quản lý danh mục người dùng, phân quyền người dùng
20.2. Quản lý và phân quyền danh mục biểu mẫu, giấy tờ, báo cáo
20.3. Cho phép thay đổi báo cáo động (không cần sửa code)
20.4. Quản lý danh mục dịch vụ/thuốc/vật tư
20.5. Quản lý danh mục khoa
20.6. Quản lý danh mục phòng
20.7. Quản lý danh mục máy trạm
20.8. Quản lý danh mục giường
20.9. Các danh mục hành chính khác (<i>danh mục bệnh viện, danh mục tỉnh huyện xã, danh mục nghề nghiệp ...</i>)
20.10. Chức năng log sự kiện để kiểm tra, truy vết
20.11. Khóa dịch vụ (<i>tạm thời không cho phép bác sĩ chỉ định dịch vụ/vật tư/vật tư ... vì lý do nào đó. VD: máy hỏng. vật tư để dành</i>)
20.12. Tự động nâng cấp phần mềm
20.13. Tuân thủ các tiêu chuẩn HL7, DICOM, ICD10, ICD-O3
20.14. Backup dữ liệu tự động (real-time hoặc hàng ngày)
20.15 Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử
21. Số hóa các mẫu hồ sơ bệnh án
21.1. Số hoá Tổng kết bệnh án ung bướu
21.2. Số hoá Bệnh án ung bướu ngoại trú
21.3. Số hoá Tổng kết bệnh án ung bướu ngoại trú

21.4. Số hoá Tóm tắt bệnh án ung bướu
21.5. In Vở bệnh án ung bướu (hành chính)
21.6. In Vở bệnh án ung bướu (bệnh án)
21.7. In Vở bệnh án ung bướu (tổng kết)
21.8. In Vở bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (hành chính)
21.9. In Vở bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (bệnh án)
21.10. In Vở bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (tổng kết)
21.11. In Vở bệnh án ung thư tuyến giáp (hành chính)
21.12. In Vở bệnh án ung thư tuyến giáp (bệnh án)
21.13. In Vở bệnh án ung thư tuyến giáp (tổng kết)
21.14. Chọn các cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán đưa vào HSBA
21.15. Tạo các mẫu HSBA để sử dụng lại
21.16. Tích hợp chức năng nhận dạng giọng nói để nhập liệu thông tin HSBA
22. Số hóa các tài liệu y khoa của bác sĩ
22.1. Số hóa phiếu điều trị
22.2. Số hóa sơ kết điều trị
22.3. Số hóa tổng kết bệnh án, tóm tắt bệnh án
22.4. Số hóa phiếu truyền hóa chất
22.5. Số hóa Phiếu chỉ định cận lâm sàng
22.6. Số hóa Phiếu chỉ định dịch vụ
22.7. Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm chung
22.8. Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm
22.9. Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm tế bào
22.10. Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm giải phẫu bệnh

22.11. Số hóa Phiếu chỉ định chẩn đoán hình ảnh
22.12. Số hóa Phiếu chỉ định cận lâm sàng
22.13. Số hóa Phiếu chỉ định dịch vụ khác
23. Số hóa các tài liệu y khoa của điều dưỡng
23.1. Số hóa phiếu truyền dịch
23.2. Số hóa phiếu đo chức năng sống
23.3. Số hóa tờ chăm sóc
23.4. Số hóa các giấy tờ khác của điều dưỡng
24. Phân hệ quản lý phác đồ điều trị
24.1. Tạo kho phác đồ mẫu
24.2. Áp dụng phác đồ mẫu cho bệnh nhân (treatment plan)
24.3. Tự động tính liều thuốc theo đặc điểm hiện tại của bệnh nhân
24.4. Cho phép pha trộn thuốc trong phác đồ
24.5. Cho phép thay thế thuốc tương đương trong phác đồ
24.6. Cho phép giảm liều, tăng liều
25. Phân hệ dashboard quản trị
25.1. Cài đặt thông số cho các dashboard
25.2. Dashboard cho lãnh đạo bệnh viện
25.3. Dashboard cho lãnh đạo khoa lâm sàng
25.4. Dashboard cho lãnh đạo khoa cận lâm sàng
25.5. Dashboard cho lãnh đạo khoa dược, vật tư
25.6. Dashboard cho kế hoạch tổng hợp, tài chính kế toán
25.7. Xem dashboard trên smartphone hoặc màn hình lớn
26. Quản lý các bệnh nhân có nguồn chi trả đặc biệt

26.1. Khai báo các dự án có nguồn chi trả đặc biệt
26.2 Gán hồ sơ bệnh nhân vào các dự án có nguồn chi trả đặc biệt
26.3 Chuyển thanh toán của BN sang nguồn khác chi trả
26.4 Quyết toán chi phí với các nguồn khác chi trả
27. Quản lý quy trình kỹ thuật chuyên môn
27.1 Quản lý danh mục quy trình
27.2 Quản lý các bước thực hiện
27.3 Thêm dịch vụ vào các bước thực hiện
27.4 Quản lý người thực hiện quy trình
27.5 Ghi nhận lại log sự kiện
28. Phân hệ quản lý kết quả CDHA, TDCN (RIS)
28.1. Hệ thống điều phối, xếp hàng cho các phòng CDHA
28.2. Quản lý danh sách CDHA cần thực hiện, đã trả kết quả
28.3. Nhập mô tả, kết quả CDHA, in kết quả
28.4. Quản lý mẫu kết quả CDHA (<i>thêm, sửa, xóa, chọn mẫu kết quả</i>)
28.5. Trả kết quả CDHA qua mạng
28.6. Quản lý vật tư tiêu hao của CDHA
28.7. Quản lý tủ trực của CDHA
28.8. In sổ CDHA
29. Phân hệ bảo hiểm quyết định 130
Bảng chỉ tiêu dữ liệu về trạng thái khám bệnh, chữa bệnh
Bảng 1. Chỉ tiêu tổng hợp khám bệnh, chữa bệnh
Bảng 2. Chỉ tiêu chi tiết thuốc
Bảng 3. Chỉ tiêu chi tiết dịch vụ kỹ thuật và vật tư y tế

Bảng 4. Chỉ tiêu chi tiết dịch vụ cận lâm sàng
Bảng 5. Chỉ tiêu chi tiết diễn biến lâm sàng
Bảng 6. Chỉ tiêu hồ sơ bệnh án chăm sóc và điều trị hiv/aids
Bảng 7. Chỉ tiêu dữ liệu giấy ra viện
Bảng 8. Chỉ tiêu dữ liệu tóm tắt hồ sơ bệnh án
Bảng 9. Chỉ tiêu dữ liệu giấy chứng sinh
Bảng 10. Chỉ tiêu dữ liệu giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai
Bảng 11. Chỉ tiêu dữ liệu giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội
Bảng 12. Chỉ tiêu dữ liệu giám định y khoa
Bảng 13. Chỉ tiêu dữ liệu chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế
Bảng 14. Chỉ tiêu dữ liệu giấy hẹn khám lại
30. Phân hệ khám sức khỏe doanh nghiệp
30.1. Import danh sách đăng ký khám sức khỏe của doanh nghiệp
30.2. Tạo các gói khám sức khỏe cho từng hợp đồng/từng doanh nghiệp
30.3. Quản lý in barcode xét nghiệm khám sức khỏe, chạy mẫu xét nghiệm khám sức khỏe, in kết quả xét nghiệm
30.4. Tiếp đón bệnh nhân khám sức khỏe
30.5. Khám sức khỏe, kết luận trên phần mềm
30.6. In báo cáo khám sức khỏe
31. Kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng trên máy tính bảng, điện thoại thông minh
31.1 Cấu hình máy chủ dịch vụ app di động
31.2 Quản lý danh mục thiết bị cài đặt ứng dụng di động dành cho điều trị, ký số
31.3 Quản lý người dùng sử dụng app di động

31.4 Cấu hình chức năng cho phép vận hành trên App di động
31.5 Chọn khoa, xem danh sách điều trị, khám bệnh trên App
31.6 Chọn xem nội dung điều trị, chăm sóc
31.7 Xem dịch vụ đã chỉ định
31.8 Thêm, xóa, sửa dịch vụ (chỉ định dịch vụ)
31.9 Xem kết quả dịch vụ CLS
31.10 Xem thuốc đã ra y lệnh
31.11 Kê đơn, xóa, sửa thuốc
32. Trả KQ online
32.1 Trả KQ XN, GPB qua internet
32.2 Trả KQ CDHA, TDCN qua internet
32.3 Cấp tài khoản đăng nhập cho BN
32.4 Đánh giá mức độ hài lòng với lần khám chữa bệnh
33. Phân hệ đặt lịch hẹn
33.1. Đăng kí khám online
33.2. Đặt lịch khung giờ khám, ngày khám, phòng khám.
33.3. Cấp số thứ tự khám, giờ khám
33.4. Xác nhận thông tin bệnh nhân đặt lịch khám
33.5. Quản lý bệnh nhân đã đặt lịch khám.
33.6 Đặt lịch hẹn điều trị
33.7. Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám

II. Phân hệ tích hợp hệ thống xét nghiệm LIS LabConnect và quản lý

1. Quản lý xét nghiệm
1.1.Đồng bộ danh mục dịch vụ xét nghiệm
1.2 Đồng bộ danh mục nhân viên
1.3 Đồng bộ danh mục khoa phòng
1.4. Đồng bộ danh mục đối tượng bệnh nhân
1.5 Cập nhật thông tin bệnh nhân được chỉ định từ theo bệnh phẩm(HIS --> LIS)
1.6 Cập nhật danh sách dịch vụ được chỉ định từ theo bệnh phẩm(HIS --> LIS)
1.7 Cập nhật trạng thái bệnh phẩm (LIS --> HIS)
1.8 Cập nhật kết quả dịch vụ (LIS --> HIS)
1.9 Đồng bộ danh mục dịch vụ xét nghiệm

III. Phân hệ tích hợp phần mềm truyền tải hình ảnh VRPacs

1.Quản lý PACS
1.1 Đồng bộ danh mục nhân viên
1.2 Đồng bộ danh mục dịch vụ CĐHA
1.3 Gửi danh sách dịch vụ được chỉ định từ HIS sang PACS
1.4 Cập nhật thông tin bệnh nhân được chỉ định từ HIS sang PACS
1.5 Cập nhật thông tin dịch vụ được chỉ định từ HIS sang PACS
1.6 Xóa dịch vụ (HIS -> PACS)
1.7 Cập nhật kết quả dịch vụ từ HIS sang PACS
1.8 Cập nhật kết quả dịch vụ từ PACS sang HIS

IV. Phân hệ phần mềm Bệnh án điện tử EMR

1. Số hoá mẫu phiếu và vở bệnh án theo BHYT
--

1.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu khám bệnh
2.Tạo, cập nhật và ký số Đơn thuốc
3.Tạo, cập nhật và ký số Đơn thuốc dịch vụ
4.Tạo, cập nhật và ký số Đơn thuốc BHYT
5.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu tư vấn thực phẩm chức năng
6.Tạo, cập nhật và ký số Đơn thuốc hương thần
7.Tạo, cập nhật và ký số Đơn thuốc gây nghiện
8.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu khám vào viện
9.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thực hiện chuyên khoa
10.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chỉ định Cận Lâm Sàng
11.Tạo, cập nhật và ký số Đơn vật tư
12.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu điều trị ngoại trú
13.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu nghỉ ốm
14.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu dự trù máu
15.Tạo, cập nhật và ký số Giấy ra viện
16.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu điều trị
17.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu theo dõi chức năng sống
18.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chăm sóc
19.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chăm sóc kế hoạch
20.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu theo dõi truyền dịch
21.Tạo, cập nhật và ký số Giấy thử phản ứng thuốc
22.Tạo, cập nhật và ký số Giấy chấp nhận PTTT
23.Tạo, cập nhật và ký số Biên bản hội chẩn
24.Tạo, cập nhật và ký số Biên bản kiểm đếm tử vong

25.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu truyền máu
26.Tạo, cập nhật và ký số Sơ kết 15 ngày điều trị
27.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thăm dò chức năng hô hấp
28.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chuyển tuyến điều trị kết hợp
29.Tạo, cập nhật và ký số Biên bản hội chẩn phẫu thuật
30.Tạo, cập nhật và ký số Bảng kiểm tra an toàn trước mổ
31.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu khám gây mê trước mổ
32.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu theo dõi chức năng sống_Cấp1
33.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu theo dõi chức năng sống _Cấp 2
34.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu theo dõi chức năng sống _Cấp 3
35.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu gây mê hồi sức
36.Tạo, cập nhật và ký số Biểu đồ chuyển dạ
37.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng
38.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Trẻ em
39.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Mang thai
40.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Bác sĩ
41.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chuẩn bị bệnh nhân trước mổ
42.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chuẩn bị và bàn giao bệnh nhân
43.Tạo, cập nhật và ký số Thẻ theo dõi dị ứng
44.Tạo, cập nhật và ký số Bản cam kết
45.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu phân tích thuốc
46.Tạo, cập nhật và ký số Bảng bàn giao người bệnh
47.Tạo, cập nhật và ký số Biên bản đông y_GMHS
48.Tạo, cập nhật và ký số Khám trước gây mê

49.Tạo, cập nhật và ký số Tiền sử dị ứng
50.Tạo, cập nhật và ký số Giấy báo tử
51.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chẩn đoán tử vong
52.Tạo, cập nhật và ký số Giấy chứng nhận thương tích
53.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Người lớn
54.Tạo, cập nhật và ký số Sổ mời hội chẩn
55.Tạo, cập nhật và ký số Sổ hội chẩn
56.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu người bệnh ra viện
57.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu phục hồi chức năng lượng giá hoạt động
58.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu khám và chỉ định phục hồi chức năng
59.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng
60.Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_Viện phí
61.Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_BHYT
62.Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_Viện phí
63.Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_BHYT
64.Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_Dịch vụ
65.Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_Dịch vụ
66.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu hoàn tiền
67.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu tạm ứng

68.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu hoàn ứng
69.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu miễn giảm
70.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thu tiền
71.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thanh toán _6556
72.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thanh toán _6556_thẻ ghép 2
73.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thanh toán _6556_thẻ ghép 3
74.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thanh toán _6556_thẻ ghép 4
75.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thanh toán _6556_thẻ ghép 5
76.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm
77.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm sinh học phân tử
78.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm tế bào
79.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm hội chẩn tiêu bản
80.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả dịch vụ xét nghiệm
81.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm tế bào, giải phẫu bệnh
82.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm hóa mô miễn dịch
83.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm sinh thiết tức thì
84.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm kháng sinh đồ
85.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm vi sinh
86.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả dịch vụ CDHA
87.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả CDHA
88.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả dịch vụ CDHA_Chụp xạ hình
89.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả CDHA_Xạ hình
90.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu Phẫu Thuật Thủ Thuật
91.Tạo, cập nhật và ký số Giấy chứng nhận PTTT

92.Tạo, cập nhật và ký số Tổng kết bệnh án ung bướu
93.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ung bướu ngoại trú
94.Tạo, cập nhật và ký số Tổng kết bệnh án ung bướu ngoại trú
95.Tạo, cập nhật và ký số Tóm tắt bệnh án ung bướu
96.Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ung bướu (hành chính)
97.Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ung bướu (bệnh án)
98.Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ung bướu (tổng kết)
99.Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (hành chính)
100.Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (bệnh án)
101.Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (tổng kết)
2 Phân hệ ký điện tử
2.1. Ký điện tử và hiển thị, in mẫu hồ sơ bệnh án
2.2. Ký điện tử và hiển thị, in tờ điều trị, tờ chăm sóc, tờ biên bản hội chẩn, sơ kết điều trị, tóm tắt bệnh án, phiếu truyền máu, theo dõi truyền dịch, theo dõi chức năng sống, đo chức năng hô hấp, giấy thử phản ứng thuốc, giấy nghỉ ốm, phiếu chuyển tuyến ...
2.3. Ký điện tử và hiển thị, in chỉ định và kết quả của tất cả cá loại cận lâm sàng (xét nghiệm, CDHA ...)
2.4. Ký điện tử và hiển thị, in chỉ định và kết quả của các loại phẫu thuật, thủ thuật, dịch vụ chuyên khoa, ngày giường
2.5. Hủy ký điện tử
2.6. Lịch sử và truy vết ký điện tử
2.7. Tích hợp với các nhà cung cấp chữ ký số HSM hợp pháp tại Việt Nam (phát hành bởi Ban cơ yếu Viettel, VNPT, FPT, BKAV ...)
2.8. Phát hành chữ ký điện tử cho các cán bộ y tế dựa trên chữ ký số hợp pháp

của bệnh viện.
2.9. Dùng chữ ký số để xác minh chữ ký điện tử
2.10 Hỗ trợ ký đa luồng, 1 tài liệu có nhiều user cùng ký theo luồng quy định
2.11 Liên kết chặt chẽ trạng thái ký của tài liệu với việc chỉnh/sửa dữ liệu hồ sơ (ký đủ tài liệu mới cho phép BN ra viện, tài liệu đã ký thì không cho sửa xóa dữ liệu...)
2.12 Phân quyền chữ ký trên tài liệu đến từng user
2.13 Thao tác ký nhanh chóng, thân thiện (trên tài liệu hiển thị rõ vùng ký, user chỉ việc nhấp chuột vào là ký)
2.14 Hỗ trợ in các hồ sơ đã ký ra giấy theo quy định trong thời gian chờ thẩm định để bỏ giấy
2.15 Hỗ trợ bệnh nhân ký điện tử bằng thiết bị đọc vân tay hoặc bảng ký chuyên dụng
2.16 Chức năng kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số (hạn sử dụng, CRL, OSCP)
2.17 Hỗ trợ chữ ký số có tích hợp máy chủ dấu thời gian TSA
2.18 Hỗ trợ chữ ký số trên thiết bị USB token hoặc chữ ký HSM
3. Phân hệ lưu trữ, kết xuất bệnh án điện tử
3.1. Lưu trữ các loại văn bản của hồ sơ bệnh án đã được cán bộ y tế ký điện tử, đảm bảo an toàn, bảo mật, không thể chỉnh sửa.
3.2. Kết xuất dữ liệu bệnh án điện tử theo tiêu chuẩn HL7
3.3. Tự động sao lưu dự phòng dữ liệu bệnh án điện tử tại một đơn vị một cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ dữ liệu (data center) đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
3.4. Sử dụng các danh mục dùng chung do Bộ y tế, BHXHVN ban hành

4. Giám định điện tử (module cho BHXH duyệt hồ sơ trên phần mềm)
4.1. Tạo ra các đợt duyệt của BHYT
4.2 Duyệt các hồ sơ do BHYT chỉ định
4.3 BHYT tra cứu hồ sơ trên phần mềm và ký số
4.3 Có chức năng đánh dấu các hồ sơ đã duyệt và chưa duyệt
5. Quản lý điều hành
Quản lý tài chính - kế toán
Quản lý tài sản, trang thiết bị
Quản lý nhân lực
Chỉ đạo tuyển
Quản lý đào tạo
Quản lý nghiên cứu khoa học
Quản lý chất lượng bệnh viện